

Số: 92/2020/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trương Công L, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn S, xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn S, xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Công L và chị Bùi Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Giao con chung là cháu Trương X, sinh ngày 29/01/2016 cho anh Trương Công L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên, giao cháu Trương X, sinh ngày 29/01/2016 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên. Anh L, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Công L và chị Bùi Thị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản: Anh Trương Công L và chị Bùi Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Trương Công L phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số: AA/2019/0007375 ngày 08/6/2020. Anh Trương Công L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bá Thước;
- UBND xã LN;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Văn Sùng